

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn phường Thống Nhất năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 278/KH-UBND, ngày 29/12/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum về việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố Kon Tum năm 2025; Ủy ban nhân dân phường Thống Nhất xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn phường Thống Nhất năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục xây dựng chính quyền phục vụ Nhân dân, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp; nâng cao chất lượng cải cách hành chính (CCHC), triển khai thực hiện Đề án 06; cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận tiện; xây dựng, triển khai các giải pháp cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh gắn liền với CCHC, chuyển đổi số toàn diện; nâng cao năng lực cạnh tranh, chất lượng thực thi chính sách, pháp luật và góp phần cải thiện các Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); tạo động lực để đột phá và thu hút các nguồn lực đầu tư.

- Hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành dựa trên ứng dụng hiệu quả thành tựu của chuyển đổi số, xây dựng nền hành chính của phur ngày càng chuyên nghiệp, kỷ cương, năng động, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả tạo điều kiện tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 3993/KH-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về CCHC nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2030 và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, của tỉnh, thành phố nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại; thủ tục hành chính tiếp tục được rút ngắn về thời gian, giảm được kinh phí.

2. Yêu cầu

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC, triển khai thực hiện Đề án 06. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức thực hiện công tác CCHC, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực hiện công tác CCHC, nhất là người đứng

đầu đơn vị trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC, triển khai thực hiện Đề án 06 của đơn vị; đề ra giải pháp khắc phục những hạn chế và các giải pháp nâng cao chất lượng công tác CCHC, đảm bảo tiến độ, lộ trình triển khai Đề án 06; không để xảy ra tình trạng chậm, muộn, bị phê bình, nhắc nhở.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (chuyển đổi số) trong hoạt động công vụ.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và tuyên truyền cải cách hành chính

a) Tiếp tục tăng cường tự kiểm tra CCHC tại đơn vị; phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

b) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC, nội dung về Đề án 06 đến đội ngũ cán bộ, công chức và các tầng lớp Nhân dân bằng nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú, phù hợp với từng đối tượng (*trên các trang Facebook, Zalo, Trang thông tin điện tử phường, tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, hệ thống truyền thanh cơ sở, chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 ...*); tạo điều kiện thuận tiện cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin, nắm bắt các nội dung về CCHC, Đề án 06 được kịp thời. Đồng thời, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp về các lợi ích mà người dân, doanh nghiệp được hưởng khi triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn phường.

c) Triển khai các giải pháp khắc phục hạn chế trong hoạt động cung ứng dịch vụ công, nâng cao sự hài lòng của người dân đối với hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước⁽¹⁾; góp phần cải thiện Chỉ số SIPAS, PAPI của tỉnh năm 2025 và các năm tiếp theo. Đảm bảo mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt 90% trong năm 2025⁽²⁾.

d) Gắn kết quả CCHC với công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời biểu dương, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

đ) Ban hành kịp thời Kế hoạch CCHC trên địa bàn phường năm 2026. Thực hiện tốt công tác báo cáo CCHC định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cấp trên.

2. Cải cách thể chế

a) Chỉ tiêu

- 100% văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương, tỉnh, thành phố ban hành trong năm được triển khai kịp thời.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo,

¹. Theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 6691/UBND-NV ngày 08 tháng 12 năm 2024.

². Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Chương trình của UBND tỉnh và Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XVI về cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng cường thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp phát hiện qua rà soát, kiểm tra được xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

- Thực hiện đầy đủ 02 hoạt động theo dõi thi hành pháp luật (*kiểm tra tình hình thi hành pháp luật; điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật*) và ban hành đầy đủ văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo thẩm quyền.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi, hợp pháp; triển khai kịp thời văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, tỉnh, thành phố; xây dựng, ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh các quan hệ kinh tế - xã hội mới phát sinh.

- Thường xuyên rà soát văn bản quy phạm pháp luật nhằm sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ những quy định không phù hợp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thẩm định tính hợp pháp, hợp lý các văn bản quy phạm pháp luật; hệ thống hoá các văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực; kịp thời triển khai, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật để cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và Nhân dân biết, thực hiện.

- Tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn phường; chú trọng các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn phường để phục vụ giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

b) Thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động, thẩm định TTHC; thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch đầy đủ TTHC theo quy định. 100% hồ sơ TTHC của phường phải được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và phải liên thông, đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện (*trừ những TTHC mang tính đặc thù phải tiếp nhận trực tiếp tại đơn vị, có yêu cầu phải kiểm tra thực tế tại hiện trường, kết quả giải quyết TTHC là bản giấy và được trả cho tổ chức, cá nhân tại hiện trường*).

c) Tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn phường. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả phường để đảm bảo việc giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp nhanh chóng, đúng quy định.

d) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công. Thực hiện nghiêm việc báo cáo giải trình của người

đứng đầu, xin lỗi người dân, doanh nghiệp và kịp thời khắc phục đối với các trường hợp để xảy ra chậm muộn, tiêu cực trong giải quyết hồ sơ TTHC của đơn vị.

d) Tập trung đẩy mạnh công tác rà soát, đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ TTHC, quy định không cần thiết làm phát sinh chi phí tuân thủ, nhất là của người dân, doanh nghiệp tại các văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là pháp luật chuyên ngành.

e) Phấn đấu 100% phản ánh, kiến nghị về quy định TTHC được đơn vị xử lý, trả lời đúng thời gian quy định; trong đó trên 95% phản ánh kiến nghị trả lời công khai được tổ chức, cá nhân đánh giá hài lòng trở lên.

g) Tăng cường công tác số hóa hồ sơ và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết TTHC.

h) Rà soát, đề xuất cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

i) Phấn đấu 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

k) Rà soát số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp phường đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

l) 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và tối thiểu 50% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến.

m) Bố trí cán bộ hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện các TTHC trên Cổng dịch vụ công, góp phần nâng cao tỷ lệ tiếp nhận và giải quyết TTHC trực tuyến.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Mục tiêu:

- Thực hiện đúng quy định của cấp có thẩm quyền về sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy.

b) Nhiệm vụ:

- Khẩn trương tham mưu cấp có thẩm quyền triển khai thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, của tỉnh về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW...

5. Cải cách chế độ công vụ.

a) Chỉ tiêu:

- 100% cán bộ, công chức được luân chuyển, bổ nhiệm đúng quy trình, tiêu chuẩn theo quy định.
- Hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức theo quy định.

b) Nhiệm vụ:

- Tổ chức thực hiện các văn bản, hướng dẫn về các quy định mới trong công tác quản lý cán bộ, công chức; sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, khung năng lực theo quy định; bố trí cán bộ, công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

- Thường xuyên rà soát chất lượng các mặt của đội ngũ cán bộ, công chức đánh giá việc đáp ứng các quy định về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý, tiêu chuẩn ngạch, chức danh; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức theo tiêu chuẩn ngạch, yêu cầu vị trí việc làm và nâng cao năng lực thực thi công vụ.

- Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định trong công tác tuyển dụng công chức. Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

- Tổng kết việc thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ⁽³⁾.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức; từng bước lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, kết quả thực hiện nhiệm vụ đảm bảo phù hợp thực tế của đơn vị.

6. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu

Thực hiện sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế theo lộ trình quy định (nếu có).

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các cơ chế, chính sách về tài chính - ngân sách; cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, tăng cường thanh tra, giám sát và công khai minh bạch trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

³. Kế hoạch 1526/KH-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

a) Chỉ tiêu:

- Hoàn thiện kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh và Công dịch vụ công quốc gia.
- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của phường.
- 80% các hệ thống thông tin của địa phương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành không phải cung cấp lại.
- Hoàn thiện kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.
- 100% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).
- 50% hoạt động kiểm tra của đơn vị được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.
- Triển khai hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc.

b) Nhiệm vụ:

- Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung pháp lý hỗ trợ xây dựng, phát triển Chính quyền số.
- Phát triển hạ tầng số đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số trên địa bàn phường.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số trong nội bộ địa phương; thực hiện chia sẻ dữ liệu chuyên ngành; mở dữ liệu của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.
- Phát huy hiệu quả Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và Hệ thống Bảo đảm an toàn thông tin (SOC).
- Phát triển Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong Chính quyền điện tử, Chính quyền số.
- Sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử tỉnh, Hệ thống giải quyết TTHC tỉnh, Hệ thống hội nghị truyền hình tỉnh, thành phố...
- Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.
- Triển khai thử nghiệm một số dịch vụ trên nền tảng đô thị thông minh; kịp thời sơ kết đánh giá và nhân rộng các mô hình hiệu quả, phù hợp với điều kiện

thực tiễn.

- Tăng cường công tác truyền thông để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân và doanh nghiệp về phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Rà soát, sửa đổi quy trình (*quy trình áp dụng trong hệ thống ISO*) giải quyết công việc cơ quan, đảm bảo phù hợp quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (*theo đúng Công văn số 1672/UBND-TTHCC ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh*).

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022- 2025, tầm nhìn đến năm 2030; duy trì, kết nối, chia sẻ dữ liệu cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức.

(Có Phụ lục nhiệm vụ CCHC cụ thể năm 2025 kèm theo).

III. KINH PHÍ.

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính do UBND phường cân đối trong các nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao và các nguồn tài trợ hợp pháp khác (nếu có). Trường hợp vượt quá khả năng, công chức Tài chính - Kế toán xây dựng dự toán báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố) để xem xét, giải quyết.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức chuyên môn của phường

- Chủ động triển khai và phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ cải cách hành chính được giao tại Kế hoạch này.

- Nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PARINDEX), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) của phường trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện tốt công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính; thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính đã phân công.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định về Ủy ban nhân dân phường (qua Văn phòng-Thống kê) để tổng hợp.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển chỉ tiêu kinh tế - xã hội do UBND thành phố giao và Hội đồng nhân dân phường giao.

- Phối hợp với các ngân hàng thương mại tăng cường giới thiệu các dịch vụ để người dân, doanh nghiệp đẩy mạnh sử dụng tài khoản ngân hàng hoặc ví điện tử để thanh toán trực tuyến phí, lệ phí trong giải quyết thủ tục hành chính.

2. Công chức Văn phòng - Thống kê

- Tham mưu thực hiện nội dung cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức phường; theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện nội dung cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa nền hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính; phối hợp, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với cán bộ, công chức liên quan thường xuyên tự kiểm tra công tác cải cách hành chính; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của đơn vị; kịp thời phát hiện, tham mưu xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

- Phối hợp với công chức chuyên môn có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân phường các biện pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính, Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công của phường.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về công tác cải cách hành chính cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác cải cách hành chính trên địa bàn phường.

- Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các ngành, đoàn thể tổ chức phong trào thi đua; đề xuất khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn phường, giai đoạn 2023-2030.

- Trực tiếp theo dõi, tham mưu về kết quả các chỉ số thành phần của Chỉ số Cải cách hành chính “Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính”, “Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước”, “Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức”. Trực tiếp theo dõi, tham mưu, chịu trách nhiệm về kết quả các chỉ số thành phần “Cải cách thủ tục hành chính”, “Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông”.

- Chủ trì, phối hợp với công chức chuyên môn triển khai thực hiện việc áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và kiểm tra việc duy trì, cải tiến và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng.

- Tham mưu công tác theo dõi, đánh giá, tổng hợp báo cáo định kỳ cho Chủ tịch UBND phường và báo cáo UBND thành phố theo qui định. Tiếp nhận các kiến nghị, kịp thời đề xuất những giải pháp giải quyết những khó khăn trong triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Công chức Tư pháp - Hộ tịch

- Tham mưu thực hiện, theo dõi, đánh giá báo cáo việc thực hiện nội dung cải cách thể chế.

- Trực tiếp theo dõi, tham mưu, chịu trách nhiệm về kết quả các chỉ số thành phần “Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại phường” thuộc Chỉ số Cải cách hành chính của phường.

- Tham mưu cho UBND xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác cải cách hành chính.

4. Công chức Tài chính - Kế toán

- Chủ trì, phối hợp với cán bộ, công chức có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân phường các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ về công tác cải cách tài chính công.

- Tham mưu, hướng dẫn thực hiện việc sử dụng dự toán và thanh quyết toán kinh phí phục vụ công tác cải cách hành chính.

- Chủ trì, phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân phường

các biện pháp, giải pháp thu hút đầu tư, hỗ trợ khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp trên địa bàn phường. Tổ chức đối thoại với doanh nghiệp để tiếp nhận, xử lý những khó khăn, vướng mắc của Doanh nghiệp.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân phường báo cáo, đánh giá công tác cải thiện, nâng cao Chỉ số Năng lực cạnh tranh của phường (PCI); tham mưu triển khai Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh (DDCI).

- Trực tiếp theo dõi, tham mưu, triển khai về kết quả chỉ số thành phần “*Cải cách tài chính công*” thuộc Chỉ số Cải cách hành chính của phường.

5. Công chức Văn hóa - Xã hội

- Phối hợp thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính; tổ chức xây dựng tin bài phát thanh trên hệ thống loa truyền thanh, trang thông tin điện tử của phường cho toàn thể cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn phường biết.

- Trực tiếp theo dõi, tham mưu, chịu trách nhiệm về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

6. Ban giám hiệu các Trường học, Trạm y tế phường

- Ban giám hiệu các Trường học: Phối hợp tăng cường khảo sát, đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với chất lượng dịch vụ giáo dục trên địa bàn phường theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm không ngừng cải thiện, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các trường; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên về năng lực, kỹ năng giảng dạy và phẩm chất đạo đức.

- Trạm y tế phường: Phối hợp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Thống Nhất. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc công chức chuyên môn kịp thời báo cáo UBND phường (qua Công chức Văn phòng-Thống kê) để tổng hợp xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (qua Phòng Nội vụ);
- TT Đảng ủy phường;
- TT HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Lưu: VT, UBND.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tú